TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2020
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Niệm** và ông **Lê Trọng Minh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huế** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2020 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Minh P** – sinh năm: 1994. (có mặt)
Địa chỉ: Thôn TL, xã TH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành T**– sinh năm: 1986.(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn LC, xã HH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Minh Ptrình bày: Bà và ông Nguyễn Thành T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 24/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thông LC xã HH được 5-6 tháng thì về thôn TL, xã TH sống nhưng chưa nhập khẩu chung. Vợ chồng sống hạnh phúc được đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T hay ghen vô cớ dù bà không làm gì sai. Vì vậy từ đầu năm 2018 chồng bà bỏ về lại LC sống cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải nên năm 2019 bà đã làm đơn ly hôn nhưng Tòa án Ninh Hải bác đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ, hàn gắn tình cảm (Bản án số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019). Tuy nhiên từ ngày Tòa án bác đơn ly hôn

đến nay vợ chồng vẫn sống mỗi người một nơi, mạnh ai người đó sống, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên bà lại làm đơn yêu cầu ly hôn với ông T.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Quỳnh L – sinh ngày: 23/02/2016. Bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thành T trình bày: Ông đồng ý trình bày của bà P về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống thường xảy ra cãi nhau nên ông bỏ về HH sống từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn ông đồng ý ly hôn và giao con chung cho bà P nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Minh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Lê Thị Minh P và ông Nguyễn Thành T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

Tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe tranh luận của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Minh P yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Thành T, yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tống đạt văn bản tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Bị đơn ông Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu

Tòa án xét xử vắng mặt (BL 28). Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Minh P và ông Nguyễn Thành T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 24/10/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, xúc phạm nhau. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau, không hàn gắn được tình cảm.

Theo xác nhận của địa phương và biên bản xác minh tại nơi cư trú của bà P, ông T cũng thì vợ chồng bà P- ông T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Con chung do bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (BL: 29, 30, 31).

Xét thấy: Bà P, ông T đều xác định tình cảm không còn, mặc dù Tòa án đã bác đơn xin ly hôn để vợ chồng có thời gian cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng vợ chồng cũng không hàn gắn được tình cảm, mỗi người sống một nơi hơn 01 năm nay. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà P, ông T đều thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Lê Quỳnh L – sinh ngày: 23/02/2016 cho bà Lê Thị Minh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Minh P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 28, 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Minh P đối với ông Nguyễn Thành T.

1.Về hôn nhân: Bà Lê Thị Minh P được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Minh P có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Lê Quỳnh L – sinh ngày: 23/02/2016, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Minh P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0021421 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/8/2020). Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND xã HH;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Thị Trang